

Số: *560* /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *09* tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận đô thị, phường thuộc đô thị loại II, III trên địa bàn
tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính; Nghị định 307/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 06/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 24/1/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị định 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính; Nghị định 307/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 24/1/2022 về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây

dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-Tg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28 tháng 2 năm 2023, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23-11-2022, của Bộ Chính trị, “Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 05-NQ/TU ngày 09/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Kế hoạch thành lập thành phố Quảng Ninh trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 24/TTr-SXD ngày 05/02/2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các đô thị loại II, III phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III.

1. Danh mục đô thị

- Đô thị loại II: Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên;

- Đô thị loại III: Cái Rồng, Tiên Yên, Quảng Hà, Đầm Hà, Bình Liêu, Ba Chẽ, Cô Tô.

- Phạm vi đô thị: Thực hiện theo các Quyết định công nhận đô thị của cấp có thẩm quyền: (1) Quyết định số 1838/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Hạ Long là đô thị loại I; (2) Quyết định số 2306/QĐ-TTg ngày 28/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Uông Bí là đô thị loại II; (3) Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 17/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Cẩm Phả là đô thị loại II; (4) Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Móng Cái là đô thị loại II; (5) Quyết định số 1359/QĐ-BXD ngày 20/10/2020 của Bộ Xây dựng công nhận thị xã Đông Triều là đô thị loại III; (6) Quyết định

929/QĐ-BXD ngày 21/7/2020 của Bộ Xây dựng công nhận thị xã Quảng Yên là đô thị loại III; (7) Quyết định số 973/QĐ-BXD ngày 21/8/2015 của Bộ Xây dựng công nhận thị trấn Cái Rồng mở rộng là đô thị loại IV; (8) Quyết định số 928/QĐ-BXD ngày 21/7/2020 của Bộ Xây dựng công nhận thị trấn Tiên Yên mở rộng là đô thị loại IV; (9) Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 công nhận thị trấn Quảng Hà là đô thị loại IV; (10) Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 5/3/2012 của UBND tỉnh công nhận thị trấn Bình Liêu là đô thị loại V; (11) Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 5/3/2012 của UBND tỉnh công nhận thị trấn Ba Chẽ là đô thị loại V; (12) Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 5/3/2012 của UBND tỉnh công nhận thị trấn Đầm Hà là đô thị loại V; (13) Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của UBND tỉnh công nhận thị trấn Cô Tô là đô thị loại V.

2. Danh mục phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị:

- Phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị loại II: (1) Hạ Long, (2) Hồng Gai, (3) Cao Xanh, (4) Hà Lâm, (5) Hà Tu, (6) Bãi Cháy, (7) Việt Hưng, (8) Tuần Châu, (9) Quang Hanh, (10) Cẩm Phả, (11) Cửa Ông, (12) Vàng Danh, (13) Uông Bí, (14) Mạo Khê, (15) Đông Mai.

- Phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị loại III: (1) Hoàn Bồ, (2) Mông Dương, (3) Yên Tử, (4) Móng Cái 1, (5) Móng Cái 2, (6) Móng Cái 3, (7) An Sinh, (8) Đông Triều, (9) Bình Khê, (10) Hoàng Quế, (11) Hiệp Hòa, (12) Quảng Yên, (13) Hà An, (14) Phong Cốc, (15) Liên Hòa.

- Phạm vi ranh giới công nhận: Thực hiện theo Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính; Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./s

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
 - Như Điều 2 (thực hiện);
 - V0-4, CVNCTH;
 - Lưu: VT, QH2
- QĐ-02.03 -5b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện